TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2020/QĐST-DS	*CL, ngày 19 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1944; địa chỉ: ấp L, xã P, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1967; địa chỉ: ấp L, xã P, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện CL, tỉnh BT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Trần Minh V - Luật sư Văn phòng luật sư M thuộc đoàn Luật sư tỉnh BT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện CL, tỉnh BT. Tên gọi khác: Lâm Quang D, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp L, xã P, huyện CL, tỉnh BT.

- Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Hà Thanh M, Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng N huyện CL, tỉnh BT.

- Ông Trần Châu N, sinh năm 1959;

- Bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ ấp P, xã T, huyện MCB, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Kim A số tiền là 570.000.000 đồng (tương đương với 1/2 giá trị di sản là phần đất được nhận đã trừ đi các khoản nợ đối với Ngân hàng N, ông Trần Châu N, bà Trần Thị Bạch T với tổng số tiền là 530.000.000 đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Kim A đồng ý giao cho ông Nguyễn Văn Đ toàn quyền sử dụng phần đất thuộc thửa 51, tờ bản số 37, tọa lạc ấp V, xã T, huyện CL, tỉnh BT và tài sản trên đất, phần đất có tứ cận:

- Đông giáp thửa số 1, tờ bản đồ 14 của Trường T;
- Tây, Bắc giáp đường công cộng.
- Nam giáp thửa số 2, tờ bản đồ 14 của Nguyễn Thị Thu B;

Có trích lục bản đồ địa chính kèm theo.

Ông Nguyễn Văn Đ đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 130.000.000 đồng và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 7106-LAV-201903268 ngày 25/7/2019; đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông Trần Châu N số tiền 180.000.000 đồng và trả cho bà Trần Thị Bạch T số tiền 220.000.000 đồng, nhưng các chủ nợ trên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này, nên Tòa án không xem xét.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản. Bà Kim A đã nộp đủ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn Đ đồng ý chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với phần di sản được nhận, cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ chịu 13.400.000 đồng tiền án phí có giá ngạch đối với di sản được nhận. Tuy nhiên, bà A thuộc diện người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà Kim A.

- Ông Nguyễn Văn Đ đồng ý chịu 13.400.000 đồng tiền án phí có giá ngạch đối với di sản được nhận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

1. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện CL;
-Chi cục THADS huyện CL;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG